TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA: Kế toán - Kiểm toán**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN LẦN 2**

**Học kỳ 3 , năm học 2021 - 2022**

Mã học phần: DAC0041

Tên học phần: Kế toán đầu tư và huy động vốn

Mã nhóm lớp học phần: 213\_ DAC0041\_02, 03

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

**Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):** Sinh viên gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 CÂU X 0,5 ĐIỂM = 4 ĐIỂM)**

**Câu 01-c:** Ngày 01/09/N, công ty chi TGNH mua 1 tòa nhà về cho thuê hoạt động với giá mua chưa thuế GTGT 3.200.000.000đ, trong đó quyền sử dụng đất là 1.200.000.000đ, thuế suất thuế GTGT 10%. Kế toán ghi nhận nghiệp vụ ngày 01/09 như thế nào:

**A**. Nợ TK 217      3.200.000.000

 Nợ TK 133 200.000.000

Có TK 1121    3.400.000.000

**B**. Nợ TK 2412     3.200.000.000

 Nợ TK 133 320.000.000

Có TK 1121    3.520.000.000

**C.** Nợ TK 1567     3.200.000.000

 Nợ TK 133 200.000.000

Có TK 1121  3.400.000.000

**D**. Nợ TK 1557  3.200.000.000

 Nợ TK 133 320.000.000

Có TK 1121    3.520.000.000

ANSWER: A

**Câu 02-c:** Tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tài sản tối thiểu (PV) với các thông tin như sau: Thời hạn thuê là 5 năm, số tiền trả cho công ty cho thuê vào cuối mỗi năm là 70.000.000đ, lãi suất theo năm ghi trên hợp đồng thuê là 10%.

**A**. 265.355.074đ

**B.** 291.890.581đ

**C.** 260.140.000đ

**D.** Tất cả đều sai

ANSWER: A

**Câu 03-c:** Công ty X mua 1.000 cổ phiếu của công ty A, giá mua là 950.000đ/cổ phiếu, mệnh giá là 900.000đ/cổ phiếu. Chi phí giao dịch để mua cổ phiếu là 0,2% trên giá mua. Tất cả trả bằng tiền mặt. Sau khi hoàn tất giao dịch công ty X trở thành cổ đông có ảnh hưởng đáng kể trong công ty A, tỷ lệ quyền biểu quyết của X trong A là 43%. Kế toán công ty X sẽ ghi nhận như sau:

**A**. Nợ TK 222 951.900.000

 Có TK 1111 951.900.000

**B**. Nợ TK 221 950.000.000

 Có TK 1111 950.000.000

**C**. Nợ TK 228 951.900.000

Có TK 1111 951.900.000

**D**. Nợ TK 1211 950.000.000

Có TK 1111 950.000.000

ANSWER: A

**Câu 04-c:** Ngày 01/07/N, công ty mua lại 10.000 tờ kỳ phiếu từ ngân hàng H với mục đích nắm giữ đới ngày đáo hạn, giá mua 28.000đ/cp, mệnh giá 10.000đ/cp, lãi suất 10%/năm, kỳ hạn 5 năm, lãi trả trước 1 lần ngay khi mua. Công ty đã chuyển khoản thanh toán và nhận được Giấy báo Nợ của ngân hàng. Kế toán ghi nhận nghiệp vụ này như thế nào? Biết kỳ phiếu được phát hành từ 01/03/N.

**A.** Nợ TK 1281 280.000.000

Có TK 1121 280.000.000

**B**. Nợ TK 1281 280.000.000

Có TK 3387 10.000.000

Có TK 1121 270.000.000

**C**. Nợ TK 1282 270.000.000

Có TK 1121 270.000.000

**D**. Nợ TK 1281 280.000.000

 Có TK 3387 50.000.000

 Có TK 1121 230.000.000

ANSWER: A

**Câu 05-c:** Ngày 01/07/N,công ty phát hành 300 tờ trái phiếu, mệnh giá 1.000.000đ/trái phiếu, giá phát hành 1.200.000đ/trái phiếu, đã thu bằng tiền mặt, kỳ hạn 5 năm, lãi suất 7%/năm, trả lãi sau khi đáo hạn. Chi phí đi vay không đủ điều kiện vốn hóa. Ngày 31/12/N, công ty phân bổ phụ trội như sau:

**A**. Nợ TK 34313 6.000.000

 Có TK 635 6.000.000

**B**. Nợ TK 34313 12.000.000

Có TK 635  12.000.000

**C**. Nợ TK 34313 12.000.000

 Có TK 2412  12.000.000

**D**. Nợ TK 34312 30.000.000

Có TK 635  30.000.000

ANSWER: A

**Câu 06-c:** Ngày 01/07/N, công ty phát hành 500 trái phiếu, mệnh giá 1.000.000đ/trái phiếu, giá phát hành bằng mệnh giá, đã thu tiền mặt, kỳ hạn 5 năm, lãi suất 6%/năm, trả lãi khi đáo hạn bằng tiền gửi ngân hàng. Chi phí đi vay không đủ điều kiện vốn hóa. Ngày 31/12/N, công ty ghi nhận lãi trái phiếu như sau:

**A**. Nợ TK 635 15.000.000

 Có TK 335 15.000.000

**B**. Nợ TK 34313 30.000.000

Có TK 635  30.000.000

**C**. Nợ TK 2412 30.000.000

 Có TK 335 30.000.000

**D**. Nợ TK 627 15.000.000

Có TK 335  15.000.000

ANSWER: A

**Câu 07-c:** Ngày 01/05/N, công ty phát hành 5.000 cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 100.000đ/cổ phiếu, giá phát hành 135.000đ/cổ phiếu, thu bằng chuyển khoản. Kế toán ghi nhận bút toán ngày 01/05/N như sau:

**A.** Nợ TK 112 675.000.000

 Có TK 4112 175.000.000

 Có TK 41111 500.000.000

**B.** Nợ TK 112 500.000.000

 Nợ TK 4112 175.000.000

 Có TK 41111 675.000.000

**C.** Nợ TK 112 675.000.000

 Có TK 41111  675.000.000

**D**. Nợ TK 112 500.000.000

 Có TK 41111  500.000.000

ANSWER: A

**Câu 08-c:** Công ty có lợi nhuận phân bổ cho cổ đông là 375.000.000đ, trong đó lợi nhuận phân bổ cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi là 75.000.000đ, còn lại là lợi nhuận phân bổ cho cổ đông phổ thông. Số lượng cổ phiếu để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu là 20.000 cổ phiếu. Lãi cơ bản trên cổ phiếu phổ thông là:

**A**. 15.000đ

**B**. 3.750đ

**C**. 18.750đ

**D**. 20.000đ

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (6 ĐIỂM)**

**Câu I.c (6 ĐIỂM)**

**Tài liệu 1:** Công ty cổ phần Minh Nhật có một số thông tin như sau:

* Kê khai tính thuế Giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ;
* Tính khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) theo phương pháp đường thẳng;
* Tính giá xuất chứng khoán đầu tư theo phương pháp bình quân gia quyền di động;
* Công ty không lập báo cáo tài chính giữa niên độ. Kỳ kế toán là năm – kết thúc 31/12 hằng năm;
* Đơn vị tiền tệ kế toán là VNĐ.

**Tài liệu 2:** Số dư ngày 01/01/2021của một số tài khoản như sau**:**

* TK 1211E: 130.000.000đ (chi tiết 5.000 cổ phiếu công ty E)
* TK 2291E: 12.000.000đ
* TK 217\_Z (Cửa hàng Z): 4.500.000.000đ (trong đó quyền sử dụng đất 2.000.000.000đ), thời gian trích khấu hao 10 năm
* TK 2147\_Z (Cửa hàng Z): 1.800.000.000đ
* TK 41111: 22.000.000.000đ (2.200.000 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000đ/cp)
* TK 4112 (dư Có): 360.000.000đ
* TK 419: 5.600.000.000đ (200.000 cổ phiếu)
* Các tài khoản khác có số dư hợp lý

 **Yêu cầu:** Hãy ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm 2021:

***(Lưu ý: Sinh viên phải trình bày, giải thích cách tính toán khi định khoản, trường hợp không giải thích sinh viên đạt 50% số điểm yêu cầu)***

**1. Ngày 01/01,** hết hợp đồng cho thuê cửa hàng Z, công ty quyết định bán cửa hàng Z với giá bán dự kiến chưa thuế GTGT là 6.000.000.000đ, thuế suất thuế GTGT 10%. Trước khi bán công ty sẽ tiến hành sơn và cải tạo lại cửa hàng với chi phí sửa chữa dự kiến là 100.000.000đ. **(0,5 điểm)**

**2. Ngày 15/02,** bán 2.500 cổ phiếu của công ty E, giá bán 35.000đ/cp đã thu bằng tiền gửi ngân hàng, phí môi giới 2% trên giá bán trả bằng tiền tạm ứng. **(1,0 điểm)**

**3. Ngày 01/03,** công ty ký hợp đồng thuê 1 tòa nhà của công ty M để làm cửa hàng công ty với giá thuê 1 tháng chưa thuế là 50.000.000đ, thuế suất thuế GTGT 10%. Công ty đã nhận tài sản thuê và đưa ngay vào sử dụng, đồng thời chuyển khoản trước tiền thuê của năm đầu tiên và tiền ký cược bằng 1 tháng tiền thuê chưa thuế GTGT. Công ty đã nhận được hóa đơn thuê nhà do công ty M chuyển đến. **(0,75 điểm)**

**4. Ngày 15/03,** Việc sửa chữa cửa hàng Z đã hoàn tất, công ty nhận được hóa đơn do nhà thầu chuyển đến tổng chi phí sửa chữa là 121.000.000đ, trong đó thuế suất thuế GTGT là 10%, công ty chưa thanh toán. **(1,0 điểm)**

**5. Ngày 01/06,** Căn cứ vào Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty tạm chia lãi cho cổ đông bằng cổ phiếu quỹ theo giá thực tế là 32.000đ/cp và theo tỷ lệ 50:1 (cứ cổ đông sở hữu 50 cổ phiếu thì được chia 1 cổ phiếu). **(0,75 điểm)**

**6. Ngày 01/09,** công ty phát hành 2.000 tờ trái phiếu để tăng vốn xây dựng mới phân xưởng sản xuất (thời gian xây dựng dự kiến trên 1 năm), kỳ hạn 5 năm, giá phát hành bằng mệnh giá 1.500.000đ/tp, lãi suất 7%/năm trả 1 lần ngay khi phát hành, công ty đã thu đủ bằng tiền gửi ngân hàng. Chi phí phát hành 0,3% trên giá phát hành đã chi bằng tiền mặt, phân bổ dần theo kỳ hạn trái phiếu. Chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa. **(1,0 điểm)**

**7. Ngày 31/12,** thực hiện bút toán điều chỉnh liên quan đến việc phát hành trái phiếu tại ngày 01/09 (nghiệp vụ 6). **(1,0 điểm)**

**Đáp án: (6 ĐIỂM)**

**Câu I.c (6 ĐIỂM)**

**Tài liệu 1:** Công ty cổ phần Minh Nhật có một số thông tin như sau:

* Kê khai tính thuế Giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ;
* Tính khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) theo phương pháp đường thẳng;
* Tính giá xuất chứng khoán đầu tư theo phương pháp bình quân gia quyền di động;
* Công ty không lập báo cáo tài chính giữa niên độ. Kỳ kế toán là năm – kết thúc 31/12 hằng năm;
* Đơn vị tiền tệ kế toán là VNĐ.

**Tài liệu 2:** Số dư ngày 01/01/2021của một số tài khoản như sau**:**

* TK 1211E: 130.000.000đ (chi tiết 5.000 cổ phiếu công ty E)
* TK 2291E: 12.000.000đ
* TK 217\_Z (Cửa hàng Z): 4.500.000.000đ (trong đó quyền sử dụng đất 2.000.000.000đ), thời gian trích khấu hao 10 năm
* TK 2147\_Z (Cửa hàng Z): 1.800.000.000đ
* TK 41111: 22.000.000.000đ (2.200.000 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000đ/cp)
* TK 4112 (dư Có): 360.000.000đ
* TK 419: 5.600.000.000đ (200.000 cổ phiếu)
* Các tài khoản khác có số dư hợp lý

 **Yêu cầu:** Hãy ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm 2021:

*(****Lưu ý****: Sinh viên phải trình bày, giải thích cách tính toán khi định khoản, trường hợp không giải thích sinh viên đạt 50% số điểm yêu cầu)*

**1. Ngày 01/01,** hết hợp đồng cho thuê cửa hàng Z, công ty quyết định bán cửa hàng Z với giá bán dự kiến chưa thuế GTGT là 6.000.000.000đ, thuế suất thuế GTGT 10%. Trước khi bán công ty sẽ tiến hành sơn và cải tạo lại cửa hàng với chi phí sửa chữa dự kiến là 100.000.000đ. **(0,5 điểm)**

**+ Chuyển BĐS đầu tư sang Hàng hóa BĐS (0,5 điểm)**

Nợ TK 1567 2.700.000.000

Nợ TK 2147 1.800.000.000

 Có TK 217 4.500.000.000

**2. Ngày 15/02,** bán 2.500 cổ phiếu của công ty E, giá bán 35.000đ/cp đã thu bằng tiền gửi ngân hàng, phí môi giới 2% trên giá bán trả bằng tiền tạm ứng. **(1,0 điểm)**

**+ Bán cổ phiếu thu bằng TGNH (0,5 điểm)**

Nợ TK 1121 87.500.000 (2.500cp x 35.000đ/cp)

Có TK 1211E 65.000.000 (2.500cp x 130.000.000/5.000cp)

Có TK 515 22.500.000

**+ Chi phí môi giới (0,5 điểm)**

Nợ TK 635 1.750.000 (2.500cp x 35.000đ/cp x 2%)

Có TK 141 1.750.000

**3. Ngày 01/03,** công ty ký hợp đồng thuê 1 tòa nhà của công ty M để làm cửa hàng công ty với giá thuê 1 tháng chưa thuế là 50.000.000đ, thuế suất thuế GTGT 10%. Công ty đã nhận tài sản thuê và đưa ngay vào sử dụng, đồng thời chuyển khoản trước tiền thuê của năm đầu tiên và tiền ký cược bằng 1 tháng tiền thuê chưa thuế GTGT. Công ty đã nhận được hóa đơn thuê nhà do công ty M chuyển đến. **(0,75 điểm)**

**+ Chuyển tiền thuê nhà (0,5 điểm)**

Nợ TK 242 600.000.000 (50.000.000 x 12th)

Nợ TK 133 60.000.000 (600.000.000 x 10%)

 Có TK 1121 660.000.000

**+ Chuyển tiền ký cược (0,25 điểm)**

Nợ TK 244 50.000.000

 Có TK 1121 50.000.000

**4. Ngày 15/03,** Việc sửa chữa cửa hàng Z đã hoàn tất, công ty nhận được hóa đơn do nhà thầu chuyển đến tổng chi phí sửa chữa là 121.000.000đ, trong đó thuế suất thuế GTGT là 10%, công ty chưa thanh toán. **(1,0 điểm)**

**+ Chi phí sửa chữa cửa hàng Z (0,5 điểm)**

Nợ TK 154 110.000.000 (121.000.000/ 1,1)

 Nợ TK 133 11.000.000 (110.000.000 x 10%)

 Có TK 331 121.000.000

**+ K/c chi phí sửa chữa (0,5 điểm)**

Nợ TK 1567 110.000.000

 Có TK 154 110.000.000

**5. Ngày 01/06,** Căn cứ vào Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty tạm chia lãi cho cổ đông bằng cổ phiếu quỹ theo giá thực tế là 32.000đ/cp và theo tỷ lệ 50:1 (cứ cổ đông sở hữu 50 cổ phiếu thì được chia 1 cổ phiếu). **(0,75 điểm)**

Số lượng cổ phiếu quỹ cần để chia cổ tức: (2.200.000 - 200.000)/50 = 40.000cp **(0,25 điểm)**

Đơn giá xuất cổ phiếu quỹ: 5.600.000.000/200.000 = 28.000đ/cp

Nợ TK 421 1.280.000.000 (40.000cp x 32.000đ/cp) **(0,5 điểm)**

 Có TK 419 1.120.000.000 (40.000cp x 28.000đ/cp)

 Có TK 4112 160.000.000 (1.280.000.000 - 1.120.000.000)

**6. Ngày 01/09,** công ty phát hành 2.000 tờ trái phiếu để tăng vốn xây dựng mới phân xưởng sản xuất (thời gian xây dựng dự kiến trên 1 năm), kỳ hạn 5 năm, giá phát hành bằng mệnh giá 1.500.000đ/tp, lãi suất 7%/năm trả 1 lần ngay khi phát hành, công ty đã thu đủ bằng tiền gửi ngân hàng. Chi phí phát hành 0,3% trên giá phát hành đã chi bằng tiền mặt, phân bổ dần theo kỳ hạn trái phiếu. Chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa. **(1,0 điểm)**

**+ Phát hành TP thu bằng TGNH: (0,5 điểm)**

Nợ TK 1121 1.950.000.000 (3.000.000.000 – 1.050.000.000)

Nợ TK 242 1.050.000.000 (3.000.000.000 x 7%/năm x 5năm)

 Có TK 34311 3.000.000.000 (2.000tp x 1.500.000đ/tp)

 **+ Chi phí phát hành (0,5 điểm)**

Nợ TK 34311 9.000.000 (0,3% x 3.000.000.000)

 Có TK 1111 9.000.000

**7. Ngày 31/12,** thực hiện bút toán điều chỉnh liên quan đến việc phát hành trái phiếu tại ngày 01/09 (nghiệp vụ 6). **(1,0 điểm)**

**+ Phân bổ lãi trái phiếu (0,5 điểm)**

Nợ TK 2412 70.000.000

 Có TK 242 70.000.000 [(1.050.000.000 / (5 năm x 12th)] x 4th]

**+ Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu (0,5 điểm)**

Nợ TK 2412 600.000 [(9.000.000 / (5 năm x 12th)] x 4th]

 Có TK 34311 600.000

*Ngày biên soạn: 17/06/2022*

**Giảng viên biên soạn đề thi: Phạm Thị Thu Huyền**

*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Nguyễn Thị Thu Vân**

- Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: bao gồmfile word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.